

Bà lão bộc

bởi Thích Chơn Đại

Trưởng giả Tu-đạt tại thành Xá Vệ nước Ấn Độ là một vị “đại thí giả”, hễ có người nghèo khổ bần cùng đến cầu xin ông cứu giúp, ông liền làm cho người ấy được toại ý. Nhất là đối với Tam bảo thì ông lại càng cung kính tôn thờ, thường cúng dường đức Phật và chư tăng.

Trong nhà ông trưởng giả Tu-đạt có một bà lão bộc làm công, rất trung thành với chủ và làm việc rất siêng năng nên được trưởng giả một lòng tín nhiệm.

Chìa khóa nhà kho, vừa lúa đều do một tay bà nắm giữ.

Bà lão bộc này tính nết rất keo kiệt, mỗi khi thấy chủ nhân lấy từ kho ra bao nhiêu là tiền bạc của cải để bố thí cho người là trong lòng bà không khỏi cảm thấy tiếc rẻ.

Bà lão bộc

Nhưng điều làm cho bà bất mãn hơn cả là lúc bà thấy đức Phật và chư vị đệ tử đến nhà trưởng lão thọ cúng dường. Bà thấy lúc đó trưởng giả vô cùng nhiệt thành, hoan hỉ nghênh tiếp và cúng dường đức Phật. Tâm ganh tị như thiêu như đốt khiến bà ghét đức Phật thậm tệ. Có một hôm bà còn lập ác nguyện rằng:

– Tôi vĩnh viễn không muốn thấy mặt Phật, không muốn nghe ông ta thuyết pháp, cũng không muốn thấy mặt mấy ông tỳ-kheo.

Thật là chuyện tốt không ai hay, mà chuyện xấu thì ai cũng biết, nên tin bà lão bộc phát ác nguyện chẳng mấy chốc lan truyền khắp mọi nơi.

Lúc ấy, hoàng hậu Mạt Lợi nghe kể lại, rất lấy làm phật ý. Hoàng hậu biết trưởng giả Tu-đạt là một vị Phật tử thuần thành, thì làm sao lại dung dưỡng trong nhà một bà nô bộc bất kính Tam bảo như thế? Do đó, hoàng hậu hạ lệnh bắt trưởng giả phải cho bà mượn bà lão bộc đến hoàng cung giúp việc nhân dịp bà lập đàn trai cúng dường đức Phật.

Dĩ nhiên là trưởng giả Tu-đạt không dám trái lệnh hoàng hậu, hơn nữa mục đích lại là giúp cho việc cúng dường đức Phật thì ông lại càng vui lòng hơn nữa. Trưởng giả lập tức dùng mâm vàng đựng đầy trân châu, sai bà lão bộc đem đến hoàng cung để cúng dường đức Phật.

Hoàng hậu ra ý, chủ nhân truyền lệnh, bà lão bộc đâu dám không tuân! Khi phu nhân Mạt Lợi thấy bà lão bộc này, bà nghĩ phải thỉnh đức Phật dạy dỗ con người tà kiến như thế mới được!

Bà lão bộc đem trân châu đến dâng lên hoàng hậu rồi, vừa mới quay người tính lui đi thì đức Phật từ cửa chính bước vào, theo sau là các vị đệ tử của

Ngài. Thấy đức Phật bước vào bà lão đâm ra bối rối, cất bước lên tính trốn bằng cửa sau, thì quái lạ thay, đức Phật cũng lại từ cửa sau bước vào. Lần này bà cuống cuống lên, tính chạy bằng cửa bên hông nhà, nhưng cũng lại thấy đức Phật đứng ngay ở ngưỡng cửa bên hông. Bà lão bực thấy bốn phương tám hướng đâu đâu cũng có đức Phật và chư vị đệ tử đứng, bà tiến hay lùi gì cũng không được nữa, đành phủ phục xuống đất. Nhưng ngay trên mặt đất bà cũng vẫn thấy tôn tượng của Thế Tôn.

Bà vội vàng dùng hai tay bịt kín lấy mắt, để mắt mình không gặp hình ảnh của đức Phật nữa. Nhưng trong khoảnh khắc, mười ngón tay của bà đều hiện lên hình Phật. Bà không cần biết hậu quả ra sao, ba chân bốn cẳng chạy về, trốn vào một căn nhà nhỏ, những tưởng là sẽ không còn thấy đức Phật nữa. Nhưng vẫn như trước, trong gian phòng đen tối ấy, đâu đâu cũng có đức Phật nên bà lão bực rất lấy làm đau khổ.

Lại nói đến đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở hoàng cung, Ngài không nói gì về thái độ vô lễ của bà lão bực, chờ thọ cúng xong mới nói với La-hầu-la:

– Bây giờ con có thể đi hóa độ cho bà lão ban nãy. Bà ấy với con có nhân duyên lớn, bà ấy sẽ tiếp đón con nồng hậu và sẽ chấp nhận sự giáo hóa của con.

Tôn giả La-hầu-la vâng lời đức Phật đi ngay, đến nhà bà lão bực nọ rồi đứng trước nhà kêu cửa.

Bà lão đang trốn trong nhà, chợt nghe một giọng nói hòa nhã thân thiết bèn vội vàng chạy ra mở cửa nhìn xem là ai. Có lẽ trong lòng còn hoảng hốt, lại hoa mắt nên thấy ngài La-hầu-la bà ngỡ là người từ cõi trời xuống.

Bà lễ lạy và đối xử với La-hầu-la như thần thánh. Tôn giả bèn dùng thái độ trang nghiêm thuyết cho bà lão nghe pháp Thập thiện.

Bà lão nghe rồi, hối hận những lỗi lầm đã tạo trong quá khứ, và nói:

– Ngài là chúa tể cõi trời, ngài quả là cao cả, vì thế nhân chúng con mà thuyết Thập pháp vi diệu để lợi lạc chúng sinh, ngài thật là phi thường hơn mấy ông tỳ-kheo kia nhiều!

Lúc ấy, ngài La-hầu-la biết bà đã bớt tâm ngã mạn, mới trả lời:

– Pháp của Phật mới là thanh tịnh, mới là từ bi quảng đại. Pháp mà tôi mới nói ban nãy là do thầy tôi dạy. Phận tôi nhỏ nhoi không đáng kể, làm sao so sánh với bậc đại thánh Như Lai được?

Lão bà nghe những lời ấy, định thần nhìn kỹ lại ngài La-hầu-la, lúc đó mới tầm quý hổ thẹn không biết làm sao để chui xuống đất. Bà hối hận, bà tự

trách, rồi bà khẩn cầu ngài La-hầu-la giúp bà sám hối với đức Phật và can thiệp cho bà được xuất gia.

Phật pháp vốn bình đẳng, giữa người cao sang như vua chúa hay người bần tiện như nô tỳ không hề có sự sai khác.

Bà lão bộc nọ, sau khi đến trước mặt Phật sám hối rồi, bèn xuống tóc xuất gia làm tỳ-kheo ni.

Bà chuyên tâm tu học nên chứng được quả vị rất mau lẹ. Có người thấy thế, bèn đến xin đức Phật thuyết giảng về nhân duyên quá khứ của bà lão bộc này. Phật dạy:

– Vào thuở xa xưa, thời Phật Bảo Cái Đấng Vương có một vị thái tử xuất gia học đạo với Như Lai. Thật ra, vị hoàng tử này tu hành trì giới rất tinh chuyên, nhưng lại lầm lạc theo đường tà. Về sau hoàng tử gặp một vị tỳ-kheo, vị tỳ-kheo này thuyết pháp dẫn đạo rất hay, nhưng hoàng tử không những không tán thán còn đem lời phi báng, bởi vì tuy trì giới nhưng lại rất ngã mạn tà kiến. Do đó chết rồi đọa ác đạo, chịu đủ hết mọi sự thống khổ trong địa ngục, nay tuy sinh thân người nhưng lại chịu phạt nô bộc.

Vị hoàng tử thời nọ chính là bà lão bộc trong kiếp này và vị tỳ-kheo bị hủy báng kia chính là ta trong quá khứ.

Các vị đệ tử của đức Phật nghe xong, họ thấy rõ ràng là không thể tạo khẩu nghiệp, nhất là hủy báng người khác, vì quả báo xấu xa của tội này, dầu có tu hành trì giới cũng không ngăn chặn được.